

TIỂU LUẬN

MÔN: LỊCH SỬ BÁO CHÍ VIỆT NAM

ĐỀ TÀI:

**Bài học kinh nghiệm từ báo chí Việt Nam trước
Cách mạng Tháng Tám năm 1945**

MỞ ĐẦU

“*Báo chí là hiện tượng đa nghĩa, gắn bó chặt chẽ với các thành tố của kiến trúc thượng tầng và là một loại hình hoạt động nghề nghiệp sáng tạo, với tính chất chính trị xã hội rõ ràng*”¹. Trong lịch sử vận động lịch sử văn hóa nhân loại, báo chí ra đời khá muộn. Phải đến cuối thế kỉ XVI, đầu thế kỉ XVII, những tờ báo đầu tiên mới xuất hiện ở một số nước châu Âu. Có thể kể tên như tờ Nieuwe Tydigen ra đời năm 1605 ở Bỉ, tờ Aviso ở Đức năm 1609, ở Anh năm 1622, Pháp 1631, Tây Ban Nha 1641 và Mỹ 1690... Trong khi đó, những kiệt tác văn học đã xuất hiện từ trước công nguyên, trước khi báo chí ra đời vài nghìn năm. (Iliat và Ôđixê của Hoome-Hy Lạp ra đời khoảng thế kỉ IX-VIII TCN, hay Mahabharata - bản anh hùng ca của Ấn Độ ra đời khoảng Thế kỷ V TCN). Báo chí ra đời và phát triển dưới sự tác động chi phối của nhiều yếu tố thống nhất và chặt chẽ với nhau. Chúng là tiền đề, là điều kiện cho sự nảy sinh, sự vận động của các bộ phận trong hệ thống báo chí, quy định quy mô, bản sắc và vai trò của báo chí đối với mỗi thời kì lịch sử, mỗi hình thái kinh tế - xã hội. Các yếu tố chi phối ở đây, đầu tiên cần nói đến đó là nhu cầu thông khách quan của xã hội về giao tiếp- thông tin, sau đó có thể kể đến đó là trình độ phát triển kinh tế, văn hóa- xã hội và tính chất đặc thù của mỗi dân tộc; bên cạnh đó báo chí còn chịu tác động rất lớn từ sự phát triển của khoa học kĩ thuật, của giao lưu quốc tế, thể chế chính trị, hành lang pháp lí...

Báo chí Việt Nam tuy mới phát triển trên hơn 1 thế kỉ nhưng thực sự đã có nhiều thành tựu, với những chặng đường lịch sử đáng ghi nhớ. Khoảng thời gian giữa 2 cuộc Thế chiến từ 1918-1939 là thời kì phát triển khá thịnh vượng đầu tiên của báo chí Việt Nam [...] Thời kì trước Cách mạng tháng Tám, báo chí phát triển với nhiều khuynh hướng khá phức tạp. Có khuynh hướng tiến bộ đấu tranh cho công bằng và sự phát triển của xã hội; có khuynh hướng cải lương, thỏa hiệp, xoa dịu mâu thuẫn xã hội; và cũng có khuynh hướng nô dịch làm công cụ phát ngôn cho chế độ thực dân thống trị². Tờ báo in bằng chữ Quốc ngữ xuất hiện vào giữa thế kỉ XIX, khởi đầu là tờ Gia Định báo (ra số đầu

¹ Tạ Ngọc Tấn- Cơ sở lý luận báo chí, NXB lý luận chính trị, Hà Nội 200, trang 8.

² Hà Minh Đức, Cơ sở lý luận báo chí- đặc tính chung và phong cách, Nxb Đại học Quốc Gia- Hà Nội, 2000, trang 211.

tiên vào ngày 1/4/1865). Đây là phương tiện truyền thông đầu tiên hoàn toàn mới mẻ, làm cho tiếng Việt có cơ hội phổ biến trong dân, chấm dứt thời kỳ e dè, trì trệ mấy trăm năm về trước. Trước đó, năm 1862 đã ra đời tờ báo công khai của quân đội viễn chinh Pháp ở Nam kỳ bằng tiếng Pháp Bulletin Officiel de l'expédition de la Cochinchine. Sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất, và nhất là những năm 20 của thế kỉ XX, báo chí Việt Nam đã có những sự phát triển quan trọng vượt bậc.

Báo chí Việt Nam ngày càng giữ vai trò đặc biệt trong việc nâng cao trình độ mọi mặt của nhân dân. Báo chí đảm bảo thông tin cho nhân dân về tất cả các vấn đề, sự kiện của đời sống xã hội và đời sống xung quanh với một phạm vi rộng lớn, tham gia vào việc hình thành dư luận đúng đắn. Mặt khác, báo chí tham gia vào quá trình tìm tòi, phát hiện những con đường, phương pháp hợp lí nhằm giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn của cuộc sống.

Đảng ta khẳng định: “*Báo chí vừa là tiếng nói của Đảng, của nhà nước, của đoàn thể, vừa là diễn đàn của nhân dân*”³. Dưới ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, vai trò thực tiễn của báo chí ngày càng được nâng cao.

Nhìn lại nền báo chí nước nhà từ khởi thủy cho đến trước Cách mạng Tháng Tám, chúng ta có thể thấy rằng giai đoạn khởi nguyên của Báo chí Việt Nam đã phát triển rất phong phú với đa dạng các phong cách, khuynh hướng khác nhau. Và nếu như quan điểm rằng: “*Lịch sử báo chí như một bộ phận của lịch sử dân tộc... Báo chí là người thư kí trung thành của cuộc sống, phản ánh toàn bộ những biến động của lịch sử dân tộc*”⁴ thì giai đoạn này nền Báo chí có nhiều biến động nhất do những nhân tố của lịch sử. Trong suốt thời kì phát triển, báo chí Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám đã để lại cho những người làm báo đời sau nhiều kinh nghiệm quý báu. Đó là bài học về cách làm báo trong hoàn cảnh chiến tranh, bị bọn Thực dân kiểm duyệt gắt gao; là phương pháp làm

³ Chỉ thị số 08 CT/TW ngày 31-3-1992 của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường năng lực lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác báo chí, xuất bản.

⁴ Phạm Hồng Duy, Lịch sử Báo Chí- phần I, Tài liệu nghiên cứu của Khoa báo chí trường Cao đẳng Phát thanh Truyền hình, trang 24.

báo trong khi những điều kiện cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật còn nghèo nàn lạc hậu, thậm chí mới manh nha xuất hiện... Tất cả những lý do này cho thấy sự quan trọng khi thực hiện khảo sát, nghiên cứu và rút ra kinh nghiệm từ giai đoạn báo chí Việt Nam trước Cách mạng.

Đây không chỉ là việc làm giúp mọi người có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về báo chí nước nhà trong thời kỳ Tiền Cách mạng, mà từ những kinh nghiệm được rút ra, những người quan tâm đến “quyền lực thứ tư” sẽ tổng kết nên những phương pháp thích hợp cho việc xây dựng một nền báo chí Việt Nam hiện đại thực sự phát triển.

Tiểu luận này không đi sâu nghiên cứu từng thời kì phát triển của báo chí Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng Tháng Tám mà chỉ nêu và phân tích khái quát những nét đặc điểm tiêu biểu của báo chí giai đoạn này, từ đó mà tổng kết và rút ra những bài học kinh nghiệm trong cách làm báo. Đồng thời gắn những bài học đó với thực tiễn phát triển báo chí trong thời kì đổi mới.

Đề tài của tiểu luận này không phải là một vấn đề mới phát hiện mà là tổng hợp từ những điều đã có để rút ra vấn đề.

Phương pháp nghiên cứu là trên cơ sở những tài liệu nghiên cứu để rút ra những bài học kinh nghiệm trong cách làm báo thời kì trước cách mạng (1961-1945). Trong quá trình nghiên cứu, triệt để sử dụng các phương pháp phân tích, hệ thống, tổng hợp, so sánh.

Bài tiểu luận này mang tính tổng hợp cao. Tất nhiên còn sơ lược và phần nào khô khan. Nhưng vẫn muốn cho người đọc thấy một điều rằng: *“Về một ý nghĩa nào đó, lịch sử báo chí còn là một khoa học bổ trợ cho lịch sử hiện đại và đương đại. Là tư liệu lưu trữ hàng ngày... Là nhân chứng và là người trong cuộc của đời sống quốc gia và quốc tế, báo chí là những tư liệu phong phú vô kể, song rất khó sử dụng. Lịch sử báo chí ngoài chức năng đầu tiên là dựng lại đời sống báo chí, làm rõ vai trò của nó đối với sự tiến hóa của xã hội, dường như còn một chức năng phụ nữa là giúp các nhà sử học sử dụng được những gì báo chí ghi lại”*⁵.

⁵ Pierre albert – Lịch sử Báo chí, Nxb Thế giới, Hà Nội 2003.

NỘI DUNG CHÍNH

1. Đặc điểm nổi bật của Báo chí Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám.

1.1. Là giai đoạn khởi đầu của nền Báo chí Việt Nam.

Những biến động toàn diện và sâu sắc về chính trị, tư tưởng khởi nguồn từ cuộc xâm lược của Pháp ở Việt Nam cùng với sự ra đời của chữ Quốc ngữ, sự xuất hiện các phương tiện in ấn, hỗ trợ đã trở thành điều kiện thúc đẩy sự ra đời và phát triển của Báo chí Việt Nam ngay từ cuối thế kỉ XIX.

Báo chí ở Việt Nam xuất hiện sớm nhất ở Nam kỳ do 2 nguyên nhân chính:

- Vị thống đốc đầu tiên đến Nam kỳ là Bonard đã thiết lập một chế độ chính trị mới tại đây, tất cả các quyền hành đều nằm trong tay sĩ quan quân đội Pháp. Để đảm bảo cho một chính sách dài hạn, người Pháp thấy cần phải thiết lập ra một nền hành chính dân sự. Chính vì lẽ đó mà Chính quyền Pháp đã sử dụng Báo chí như một thứ vũ khí mới, khác với chính trị để nhằm thực hiện hai mục tiêu chính: Thứ nhất là phổ biến chữ Pháp, thứ hai là phổ biến chữ Quốc ngữ. Nhưng dụng ý của chúng vẫn là dùng báo chí để chinh phục tinh thần của dân chúng địa phương.

Trong giai đoạn đầu, tất cả báo chí đều do người Pháp thành lập ra và điều khiển. Chúng không ngần ngại tuyên bố mục đích của báo chí là dùng để cách tân văn hóa xứ sở, giúp đỡ dân bản xứ. Nhưng thực chất chúng dùng báo chí để phục vụ cho quyền lợi và ổn định tình hình chính trị vùng thuộc địa.

- Chính quyền Pháp muốn dùng báo chí để phổ biến nền văn minh của họ, và nhờ vào phương tiện mới hữu hiệu này, họ có thể phô trương những thay đổi mới mẻ mà chính quyền mới đem đến cho xứ thuộc địa, hòng làm thay đổi toàn bộ hệ thống chính quyền tồn tại trong xã hội Phong kiến Việt Nam từ trước đến nay.

Từ 1861-1870 là giai đoạn đầu tiên đánh dấu sự xuất hiện của Báo chí Việt Nam với khoảng 70 tờ báo tiếng Pháp và 20 tờ báo bằng chữ Quốc Ngữ.

Tờ báo tiếng Pháp đầu tiên là tờ Nam kỳ viễn chinh công báo (Le Bulletin Officiel de L'expédition De La Cochinchine) xuất bản ngày 29-9-1886. Đây là tờ báo phát hành theo đường quân sự, được xem như là phương tiện liên lạc duy nhất giữa chính quyền Pháp với các đạo quân viễn chinh và dân chúng vùng thuộc địa. Là một tờ công báo chuyên đăng tải lại những công văn, nghị định..., bên cạnh đó còn có một phần hướng dẫn binh lính Pháp làm quen với điều kiện sống ở Việt Nam. Đây là tờ báo đầu tiên ở nước ta, tồn tại qua 27 năm với 173 số (đình bản vào năm 1888)

Tuy nhiên, tờ báo được đánh giá là khởi đầu cho nền báo chí Việt Nam chính là tờ Gia Định Báo- tờ báo đầu tiên bằng tiếng Việt, ra đời vào ngày 1-4-1865. Tờ báo ra đời với mục đích phổ biến những tin tức đáng lưu ý. Gia Định báo thực sự trở thành diễn đàn chung cho giới trí thức ở miền Nam quan tâm đến chữ Quốc Ngữ, chấn hưng cổ học, dung hòa giữa truyền thống và cái mới. Nhờ đó mà tiếng Việt có điều kiện phát triển.

Bên cạnh đó, đây là thời kỳ xuất hiện những cái “đầu tiên” nền báo chí Việt như:

Tờ báo quốc ngữ tư nhân đầu tiên là tờ Nguyễn san Thông loại khóa trình (báo kiểu sách đọc thêm, giải trí mang mục đích giáo dục) do Trương Vĩnh Ký chủ trì, khuôn khổ 16 x 23,5 cm, phát hành hàng tháng tại miền Nam trong những năm 1888-1889, là tờ báo quốc ngữ tư nhân đầu tiên. Số 1 của nó ra vào tháng 5/1888.

Tờ báo kinh tế đầu tiên là Nông cổ mìn đàm (ngồi uống trà bàn chuyện làm ruộng và đi buôn) khuôn khổ 20 x 30 cm, phát hành vào thứ Năm hàng tuần tại Sài Gòn, là tờ báo kinh tế đầu tiên với số 1 ra ngày 1/8/1901.

Trang quảng cáo trên báo sớm nhất: trang quảng cáo sớm nhất hiện diện đầu năm 1882 ở số báo thứ 1 của năm 1882, Gia Định báo dành toàn bộ trang cuối để đăng quảng cáo cho Nhà thuốc Pharmacie Reynaud. Từ đó, quảng cáo trở thành một trang cố định, xuất hiện thường kỳ trên Gia Định báo và hoạt động quảng cáo cũng dần phổ biến ở nhiều báo khác.

Tờ báo Phụ nữ đầu tiên: Báo Nữ giới chung (tiếng chuông của giới nữ) xuất bản vào thứ Sáu hàng tuần tại Sài Gòn trong năm 1918 là tờ báo đầu tiên chuyên về phụ nữ.

Số 1 của nó ra ngày 1/2/1918. Do Lê Đức làm Chủ nhiệm và Sương Nguyệt Anh, con gái của Nguyễn Đình Chiểu làm Chủ Bút.

Nhà báo Việt Nam đầu tiên là Trương Vĩnh Ký (1837-1888), tên tự là Sĩ Tải thường gọi là Pétrus Ký, quê ở Tân Minh-Vĩnh Long (nay thuộc Bến Tre). Ông là một học giả lớn, thạo 26 ngoại ngữ, là tác giả của hơn 100 bộ sách, hàng nghìn bài viết, có chân trong nhiều hội khoa học quốc tế, cống hiến xuất sắc cho các chuyên ngành: văn hóa, ngôn ngữ, địa lý, nhân chủng học.. Ông thành lập, làm tổng biên tập những tờ báo quốc ngữ đầu tiên, đồng thời là cây bút chủ chốt của rất nhiều báo khác và được coi là người đặt nền móng cho báo chí quốc ngữ Việt Nam...

Nữ tổng biên tập đầu tiên: Nguyễn Xuân Khuê (1864-1921), bút danh là Sương Nguyệt ánh, con gái thứ 4 của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, quê ở Ba Tri-Bến Tre. Nhận lời mời của các đồng nghiệp, đầu năm 1918 bà lên Sài Gòn làm Tổng Biên tập tờ Nữ giới chung và phụ trách tờ báo này trong suốt thời gian tồn tại của nó.

Trải qua từng giai đoạn sau cho đến trước Cách mạng Tháng Tám, báo chí Việt Nam không ngừng phát triển và có những cách tân đáng kể. Đây thực sự là thời kì đặt nền móng cho báo chí nước nhà.

1.2. Là thời kì hoạt động đặc biệt của Báo chí Việt Nam.

Đây là thời kì báo chí nước ta nằm trong hoàn cảnh lịch sử biến động với nhiều bước ngoặt quan trọng. Yếu tố này tác động rất nhiều đến sự hình thành và phương pháp phát triển nền báo chí.

**** Giai đoạn 1908-1918:***

- Sau khi Thực dân Pháp xâm lược, phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra mạnh mẽ, đặc biệt trong thời gian này là sự phát triển của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản như Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục.

Đông Du là phong trào sang Nhật Bản để học, du nhập Phương Đông, phong trào bắt đầu từ Quảng Nam và kéo dài trong hai năm.

Đông Kinh Nghĩa Thục là một hệ thống giáo dục mà người ta chủ trương học để biết với khẩu hiệu là “Giáo dục quần chúng để cách tân xứ sở” sử dụng 2 biện pháp chính đó là mở trường dạy học và giáo dục thông qua báo chí.

Mục tiêu của những nhà yêu nước là học chữ Quốc ngữ để khai hóa, xây dựng một nền văn hóa có thể nâng cao mức sống của một xứ chậm tiến thành một xứ phát triển bằng việc đọc sách báo. Vì vậy, đối với báo chí, các nhà hoạt động chính trị yêu nước muốn các tờ báo tiếng Việt phải giảm giá tới mức thấp nhất để mọi người tiếp cận thuận lợi; đồng thời chủ bút phải được lựa từ trong hàng ngũ tri thức. Nhờ đó mà hệ thống trường học được mở rộng, phổ cập giáo dục tiểu học, sự truyền bá chữ Quốc Ngữ được gia tăng. Đây là cách chuẩn bị lực lượng bạn đọc cho Báo chí Việt Nam, tạo ra một lớp người trẻ tuổi có chí tiến thủ, nhạy cảm với cái mới...

- Năm 1913, Anbe Sarraut sang Việt Nam và giữ chức toàn quyền Đông Dương. Lúc đó, Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất bùng nổ (1914-1918), người Pháp đang phải đánh nhau với người Đức, nước Đức đang tỏ ra thắng thế trên mọi phương diện làm cho vai trò của Pháp ở Đông Dương trở nên mờ nhạt. A. Sarraut muốn tìm cách để lấy lại danh dự cho người Pháp. Mặt khác, cũng vào thời điểm này, có nhiều ấn phẩm tiên bộ được đưa từ Trung Hoa vào Việt Nam, đó là những tư tưởng của các nhà cách mạng Trung Hoa được in bằng tiếng Hán. Những ấn phẩm vào cách mạng Việt Nam.

Chính vì những lí do đó, năm 1915, A. Saraut đã đề ra chủ thuyết mang tên mình nhằm mục đích: Ca ngợi Thục dân Pháp, hạ thấp uy tín của nước Đức, chống lại Đức; dùng báo chí tiếng Việt và tiếng Pháp để cắt đứt mối liên hệ của Báo chí Việt Nam với Trung Hoa; đồng thời lôi kéo nhằm nô dịch tầng lớp tri thức Việt Nam mà chủ yếu là tri thức Bắc kỳ.

Những đặc điểm của lịch sử đã tạo ra một diện mạo báo chí phát triển với những khuynh hướng khác nhau, tạo đà cho sự phát triển mạnh mẽ của Báo chí Việt Nam ở những giai đoạn sau.

* Giai đoạn 1919-1930:

- Trong nước giai đoạn này xuất hiện nhiều Đảng phái chính trị theo những khuynh hướng khác nhau như Đảng Lập hiến, Tân Việt, Việt Nam Quốc dân đảng, Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội... Chính những tổ chức này đã khai sinh ra ở nước ta một dòng báo chí bí mật và cách mạng. Điều đáng lưu ý là các Đảng phái trên đều có hệ thống báo chí riêng của mình, các dòng báo chí đó luôn luôn đấu tranh với nhau để tuyên truyền và tập hợp lực lượng cho mình, khiến cho hoạt động báo chí ở nước ta trở nên khá sôi động.

- Đứng trước những phong trào chính trị đang diễn ra sôi nổi, chính phủ Pháp cho thực hiện chính sách mới nhằm xoa dịu không khí chính trị căng thẳng này. Đó là chính sách “Pháp- Việt đề huề”, tác giả của nó chính là Anbe Srraut. Người Pháp hứa hẹn: Sẽ trả quyền độc lập cho các quốc gia ở Đông Dương; người dân bản xứ sẽ trở thành công dân, đặt ngạch bậc cho người dân bản xứ có chức vị tương đương với công chức người Pháp; “làm cho dân bản xứ được sống thái bình, cùng thương nghiệp, học thức mở mang, xã hội tiến bộ...”. Chính sách này đã trở thành nội dung chính cho các tờ báo công khai, lừa bịp một số nhà báo có tinh thần yêu nước trước đây. Báo chí Việt Nam lúc này vì vậy mà chia thành 2 khuynh hướng khác nhau đó là phái ca ngợi tư tưởng Pháp - Việt đề huề và phái chống lại tư tưởng đó.

- Về mặt kinh tế: Thời kì này thực dân Pháp tăng cường đầu tư. Số lượng công nhân tăng lên khá nhanh, đây là lực lượng sẽ trở thành những độc giả tích cực của dòng báo chí tích cực và cách mạng. Đồng thời giai đoạn này cũng xuất hiện nhiều nhà doanh nghiệp, các nhà tư sản dân tộc. Họ đã có công khai sinh cho chúng ta một dòng báo chí hoàn toàn mới mẻ, đó là những tờ báo chuyên về kinh tế, khoa học kĩ thuật; nhiều người trong số họ đã trở thành các chủ báo nổi tiếng như: Diệp Văn Cương, Nguyễn Thành Út...

- Văn hóa - Xã hội: Có bước nhảy vọt về việc giảng dạy chữ Quốc ngữ trong nhà trường, một số trường học bản xứ và trường Pháp Việt được thành lập. Vào thời điểm này, ở nước ta xuất hiện một gia tầng mới, đó là tầng lớp tri thức tiểu tư sản, thành phần này đã tạo nên một số đông người ở các thành thị. Nhiều người trong số họ đã trở thành

những nhà báo và chủ bút có khả năng, cho ra mắt nhiều tờ báo đáp ứng nhu cầu của tầng lớp trẻ Việt Nam thời bấy giờ.

** Giai đoạn 1930-1936:*

- Sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã tạo ra những thuận lợi nhất định cho sự phát triển của báo chí: Xác định phương hướng và đường lối phát triển, báo chí trở thành một vũ khí chiến đấu, tuyên truyền của Đảng... Tuy nhiên, sau cao trào Xô Viết-Nghệ Tĩnh, cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp đã khiến cho nước ta trong không khí u ám, hoang mang. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến báo chí khi một lực lượng lớn nhà báo mất tinh thần; báo chí hoạt động theo sự chỉ đạo của Nha mật thám Pháp; xuất hiện nhiều tờ báo có màu sắc mê tín dị đoan; sự xuất hiện của báo song ngữ và dong văn thơ bi quan, tiêu cực.

- Thời gian này, Pháp ban hành khoảng 30 văn bản nhằm kiểm tra chặt chẽ các hoạt động báo chí ở Việt Nam.

Giai đoạn này, số lượng báo chí tăng lên một cách đáng kể, cả dòng báo chí công khai và báo chí bí mật, không hợp pháp.

** Giai đoạn 1936-1939:*

- Thời kỳ này chủ nghĩa Phát xít đang hình thành và đặt nhân loại trước nguy cơ của cuộc chiến tranh toàn cầu. Trước tình hình đó, các lực lượng tiến bộ trên thế giới đã thành lập tổ chức mặt trận quốc tế nhằm ngăn chặn nguy cơ chiến tranh và giữ gìn hòa bình thế giới.

- Mặt trận bình dân lên nắm chính quyền ở Pháp đã ban bố một loạt cải cách có ý nghĩa tiến bộ nhằm áp dụng cho các nước thuộc địa như: tuyên bố giảm giờ làm, tăng lương cho công nhân; cho phép các đảng phái ra hoạt động; tôn trọng quyền tự do ngôn luận của các nước... Đây là điều kiện cơ bản để có thể thành lập Mặt trận dân chủ ở Việt Nam và để Đảng ta ra hoạt động công khai.

- Liên Xô đạt nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực, trở thành chỗ dựa tinh thần cho nhân loại. Đảng cộng sản Trung Quốc đã phát động cao trào kháng Nhật, tác động tích

cực tới tinh thần người Việt bởi lúc đó Đảng ta cũng đã có nhận định kẻ thù chính là Phát xít Nhật.

- Đảng ta chuyển hướng đấu tranh, đưa ra khẩu hiệu Độc lập dân chủ; chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất cho việc làm báo; hội truyền bá chữ Quốc ngữ đẩy mạnh hoạt động giúp tăng nhanh lực lượng bạn đọc...

- Thực dân Pháp ban hành 40 văn bản về báo chí nhằm kiểm soát một cách khôn khéo Báo chí Việt Nam.

Báo chí nước ta thời gian này phát triển tăng vọt về số lượng, là thời kì bùng nổ nhiều thể loại báo chí mới. Đọc báo trở thành một sinh hoạt tư tưởng không thể thiếu của phần đông người Việt.

* Giai đoạn 1939-1945

- Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là cuộc chiến tranh lớn nhất thế kỉ XX là sự kiện có tính bước ngoặt trong lịch sử nhân loại. Đây là thời kì chủ nghĩa Phát xít bị tiêu diệt, bộ mặt nhân loại có sự thay đổi to lớn, hệ thống xã hội chủ nghĩa được hình thành, sự tan rã bước đầu của hệ thống thuộc địa và sự lớn mạnh của hệ thống hòa bình dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Thực dân pháp liên tục thất bại trên các chiến trường. Toàn quyền Đông Dương ra hàng loạt văn bản nhằm thủ tiêu những quyền lợi ta vừa giành được trong cuộc vận động Dân chủ 1936-1939; mọi mối liên hệ với Đảng cộng sản, với các phong trào cách mạng tiến bộ đều bị cấm ngặt, báo chí Cách mạng phải đóng cửa...

- Cách mạng tháng Tám thành công và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã mở ra kỉ nguyên độc lập dân tộc cho nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Báo chí.

Có thể nói rằng tình hình chính trị - xã hội thời kì trước Cách mạng thực sự đa dạng, đan xen nhiều mâu thuẫn dân tộc, giai cấp, các khuynh hướng đấu tranh khác nhau đã khiến cho sinh hoạt tư tưởng văn hóa trở nên phức tạp hơn. Trên cái nền lịch sử phong phú và hào hùng đó, báo chí Việt Nam có thêm những sắc thái mới.

1.3. Báo chí hoạt động với nhiều khuynh hướng khác nhau.

Chính những ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan, cụ thể ở đây là hoàn cảnh lịch sử đã tạo ra một thời kì phát triển của báo chí Việt Nam với phong phú thể loại đề tài, đa dạng khuynh hướng.

Trong những giai đoạn đầu tiên của thời kì phát triển báo chí trước Cách mạng tháng Tám, xuất hiện nhiều tờ báo bằng tiếng Pháp và tiếng Việt. Nhưng do ở những giai đoạn này, chúng ta chưa có đủ điều kiện để phát triển các tờ báo độc lập nên chủ yếu ra báo phải phụ thuộc rất nhiều vào chính quyền thực dân. Đồng thời, giai đoạn này, người Pháp đưa ra nhiều đạo luật, nhiều văn bản cấm việc phổ biến tất cả các tin tức không do chính phủ cung cấp, cấm đăng tin liên quan đến quân sự hay ngoại giao... vì thế báo chí giai đoạn này là báo chí công khai, chưa dám đưa đấu tranh cách mạng một cách chính thức vào nội dung bài báo, vì vậy mà nội dung các bài báo không phong phú, nhiều tờ đưa tin giống nhau.

Trong giai đoạn này, báo chí Việt Nam đang còn ở trong tình trạng phôi thai, kĩ thuật làm báo còn non nớt, kinh tế đất nước chưa phát triển. Bên cạnh đó, số lượng độc giả giả hạn chế vì trình độ dân trí người dân còn thấp; báo chí là một thứ hoàn toàn mới lạ với người dân bản xứ, mặt khác lại phát hành với giá quá đắt nên gây khó khăn cho việc tiếp cận của người dân; đội ngũ nhà báo thiếu phương tiện máy móc và kinh nghiệm làm việc, đời sống khiêm nhường khi hoàn toàn phụ thuộc vào trợ cấp của chính phủ... Những yếu tố này cũng tạo ra nhiều khó khăn cho sự phát triển của báo chí.

Tuy nhiên, cũng trong giai đoạn này đã có nhiều tờ báo xuất hiện với phong phú thể loại và nội dung truyền tải. Có thể kể đến tờ Đông Dương Tạp chí của Nguyễn Văn Vĩnh-1913, Nam phong Tạp chí của Phạm Quỳnh năm 1917... Những tờ báo này đã tích cực tạo ra các diễn đàn thảo luận trên lĩnh vực văn học, phổ biến tư tưởng, học thuyết Tây và Đông phương; tích cực truyền bá chữ Quốc ngữ; qua đó phát hiện được nhiều cây bút mới có nhiều tài năng và sức sáng tạo.

Ở những giai đoạn sau của thời kì này là sự phát triển đa dạng, phong phú nhiều khuynh hướng, thể loại:

- Năm 1929, sự ra đời của tờ Đông Tây, gắn với cái tên Hoàng Tích Chu và Đỗ Văn là một cuộc cách mạng về nghề báo ở Việt Nam bởi thái độ quyết liệt và phong cách độc đáo của nó. Tờ báo đã đưa ra một lối viết chưa từng có trong Báo chí Việt Nam từ trước, đó là lối viết chỉ quan tâm đến con số và sự kiện, tước đi rất nhiều ngôn ngữ bóng bẩy của văn chương, đưa lối sống thường nhật vào những trang báo. Đặc biệt là sự ra đời và phát triển thành công của hai thể loại phỏng vấn và phóng sự.

- Tiếp theo sau đó, do đặc điểm và yêu cầu của lịch sử mà sự phát triển của báo chí đã chia thành các khuynh hướng khác nhau, đặc biệt là trong thời kì vận động dân chủ 1936-1939.

Báo chí công khai, hợp pháp: là những tờ báo được chính phủ Pháp và nhà nước bảo hộ và cho phép in ấn và phát hành như tờ Nam Phong, báo Đông Pháp.... Những tờ báo này có khuynh hướng chính trị rõ ràng, nó thường phản ánh tình hình xã hội một cách khách quan và đưa tin các vụ án theo công bố của tòa án, thông tin báo chí hoặc của chính quyền; hay nhân những cuộc đàn áp cách mạng mà đã kích cách mạng, chống cộng sản, ca ngợi chính sách khai hóa của Pháp...

Báo chí Cách mạng, bí mật, không hợp pháp: Là những tờ báo đối lập với các tờ báo công khai, hợp pháp; nó không chỉ là báo cách mạng mà còn là báo chí của các đảng phái chính trị khác nhau được chính phủ bảo hộ đặt ngoài vòng pháp luật.

1.4. Là thời kì đánh dấu sự xuất hiện của nền báo chí cách mạng Việt Nam.

“Ngày 21/6/1925, tờ báo Thanh Niên xuất bản số đầu tiên bằng chữ Quốc ngữ. Nguyễn Ái Quốc là người trực tiếp viết, biên tập, trình bày và tổ chức in ấn báo. Đó là một tờ báo khổ nhỏ, in ấn thủ công nhưng đã mang lại một ý nghĩa đặc biệt lớn lao và quan trọng- báo hiệu một bước ngoặt trong tiến trình phát triển của báo chí Việt Nam, khai sinh ra nền báo chí cách mạng, một nền báo chí chưa từng có trong lịch sử báo chí Việt Nam, một nền báo chí tiên phong lấy chủ nghĩa Mác- Lênin và chủ nghĩa xã hội làm

ánh sáng chỉ đường, lấy mục đích giải phóng dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân, sự giàu mạnh, phồn vinh của đất nước làm lý tưởng phấn đấu”⁶.

Theo nhà báo Phan Quang thì “*sự ra đời của báo chí cách mạng Việt Nam là một tất yếu khách quan. Báo chí cách mạng Việt Nam kế thừa chừng mực nhất định khuynh hướng yêu nước, dân chủ trong báo chí hợp pháp... Báo chí cách mạng Việt Nam còn bắt nguồn từ truyền thống báo chí dân chủ và tiến bộ thế giới, tất nhiên chịu ảnh hưởng của nền báo chí ấy song trước sau vẫn giữ được bản sắc dân tộc đậm đà của mình*”.

Báo chí cách mạng Việt Nam ra đời do nhu cầu tất yếu và cấp bách của cuộc cách mạng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc khỏi ách ngoại xâm và sự đô hộ của đế quốc, phong kiến, mang lại tự do, hòa bình, cơm áo cho nhân dân.

Giai đoạn 1925-1930: Là giai đoạn ra đời và hoạt động trong hoàn cảnh khó khăn của báo chí cách mạng. Thực dân Pháp kết cấu với bộ máy phong kiến thiết lập một hệ thống cai trị xã hội khắc nghiệt, đàn áp không thương tiếc mọi mầm mống cách mạng đe dọa sự thống trị của chúng. Những tờ báo nhỏ bé, đơn sơ, xuất bản từ nước ngoài như Thanh niên, Đỏ, Công nông, Lính kách mệnh, Đồng thanh, Thân ái... và các tờ báo xuất bản trong nước như Búa liềm, Cờ cộng sản, Nhân loại, Cờ đỏ... không chỉ mang đến cho một bộ phận quần chúng cách mạng những hiểu biết cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác-Lênin, về con đường giải phóng dân tộc mà còn mang đến cho người dân nô lệ niềm tin và sự động viên to lớn để lựa chọn, dấn thân vào con đường cách mạng, con đường đấu tranh giải phóng cho mình.

Giai đoạn 1930-1945: Báo chí cách mạng giai đoạn này gắn bó chặt chẽ với những cao trào vận động cách mạng. Đảng chớp thời cơ, thời cơ, tranh thủ những điều kiện thuận lợi để tổ chức ra báo công khai hoặc đưa cán bộ tham gia làm báo để tranh thủ khả năng mở rộng quy mô tác động vào quần chúng nhân dân, tuyên truyền, vận động lực lượng cách mạng. Hệ thống báo chí cách mạng thời kì này đã truyền bá những tư tưởng của cách mạng giải phóng, cổ vũ, động viên lòng yêu nước, căm thù thực dân, đế quốc

⁶ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 80 năm báo chí Cách mạng Việt Nam- những bài học lịch sử và định hướng phát triển, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 200, tr13.

xâm lược và giai cấp phong kiến bóc lột, góp phần tổ chức quần chúng cách mạng, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa. Một số tờ báo cách mạng giai đoạn này có thể kể tên như: Dân chúng, Tin tức, Dân, Nhanh Lúa, Đời nay, Tạp chí cộng sản, Cờ giải phóng, Giải phóng, Cứu quốc, Lao động... Ngoài ra, giai đoạn này còn xuất hiện những tờ báo trong tù. Hầu như ở nhà tù nào, các chiến sĩ cộng sản yêu nước cũng tìm cách để ra được báo. Mặc dù phạm vi lưu hành hạn hẹp trong các bức tường nhà tù đế quốc nhưng những tờ báo này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, củng cố ý chí và niềm tin, giữ vững tinh thần chiến đấu cho những cán bộ cách mạng bị tù đày.

Như vậy, báo chí Việt Nam thời kì trước cách mạng đã đánh dấu bước phát triển mới khi đặt nền móng cho một nền báo chí cách mạng. Nó là bước đệm, đặt nền móng cho lịch sử báo chí cách mạng nước nhà mà cho đến nay đã trải qua hơn 85 phát triển.

2. Kinh nghiệm làm báo từ giai đoạn báo chí Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.

Tất cả những đặc điểm nổi bật của báo chí Việt Nam thời kì trước Cách mạng tháng Tám, hay cũng chính là những thành tựu mà báo chí thời kì này đạt được, cùng với những khó khăn do điều kiện, hoàn cảnh lịch sử và yếu tố chủ quan tác động đến đã giúp những người làm báo ở các giai đoạn sau rút ra nhiều bài học quý giá về quản lý báo chí, tổ chức hoạt động báo chí như: xây dựng tòa soạn, phân công lao động của phóng viên, tìm hiểu, đáp ứng nhu cầu công chúng, khắc phục khó khăn về kinh tế, khoa học kỹ thuật, cách phát hành báo chí trong những hoàn cảnh không thuận lợi... Đồng thời là một số kinh nghiệm trong sáng tạo tác phẩm như việc tìm kiếm thông tin, cách đăng tải nhưng tin tức nhạy cảm, cách trình bày tạo bản sắc cho tờ báo của mỗi tòa soạn...

2.1. Kinh nghiệm trong thời kì bị Thực dân Pháp kiểm duyệt.

Thời kì này, báo chí Việt Nam nằm trong sự kiểm duyệt gắt gao của chính quyền thực dân. Chúng ra nhiều đạo luật để thực hiện điều này trong đó có sắc lệnh ngày 30/12/1989. Tất cả các báo in bằng Việt ngữ, Hoa ngữ hay bất cứ một thứ tiếng nào khác không phải tiếng Pháp đều trải qua quá trình kiểm duyệt nội dung trước khi phát hành. Thực dân Pháp đặt ra sở kiểm duyệt để thực hiện nhiệm vụ này. Luật được áp dụng đến

tháng 9/1936, không những nhằm đàn áp báo chí Việt Nam mà còn hạn chế quyền tự do báo chí rộng rãi của Pháp tại Nam kì. Trong khi đó tại Bắc và Trung kì, các nhà hoạt động báo chí gặp nhiều khó khăn khi một lúc phải vừa chống Triều đình, vừa chống Thực dân. Bởi lẽ, người Pháp đã đặt ra ở đây một chức năng khâm sứ, người có nhiệm vụ kiểm soát toàn bộ các hoạt động, trong đó có Báo chí. Điều này giải thích tại sao trong suốt những giai đoạn đầu tiên của thời kỳ này, rất hiếm có những tờ báo chống đối chính quyền mà chỉ chuyên nói về văn chương nghệ thuật, thương mại, khoa học kĩ thuật...

** Về cách thức tổ chức hoạt động:*

Chính vì sự kiểm duyệt của chính quyền thực dân, nên các tờ báo ra ở giai đoạn đầu của thời kỳ này thường phải dựa vào người Pháp mới có thể in ấn và phát hành. Ở giai đoạn 1908-1918, khi chủ thuyết Anbe Sarraut ra đời, nhiều tờ báo hoạt động theo chủ thuyết này đã được đầu tư rất hậu hĩnh. Một trong những tờ báo đó là tờ Đông Dương Tạp chí ra đời năm 1913 với tư cách là phụ trương của tờ Lục Tinh Tân văn, trên mằng xét có ghi là “ấn phẩm đặc biệt cho Lục tinh Tân văn”. Cách thức này sẽ tạo hành lang pháp lý vững chắc, sự an toàn của pháp luật, giảm bớt đi sự kiểm duyệt và nhòm ngó của bọn chính quyền thực dân, đồng thời thu hút những độc giả sẵn có của tờ Lục tinh Tân văn. (Lục tinh Tân văn là tờ báo ra đời năm 1907 do Schneider sáng lập và Trần Chánh Chiêu làm chủ biên, bằng cách gián tiếp và đi đường vòng, tờ báo đa cổ vũ lòng yêu nước, chống Pháp và tay sai, chống hủ tục lạc hậu. Đây là tờ báo có uy tín nhất ở Nam kì trong bước khởi đầu của nghề làm báo, lôi kéo nhiều cây bút có tiếng vào học tập nghề báo ở tờ này). Phương pháp làm báo của Đông dương Tạp chí là tìm cách phổ biến chữ Quốc ngữ trong mọi tầng lớp dân chúng với lối hành văn ngắn gọn, rõ ràng và rành mạch. Phá tan thành kiến xưa, chỉ xem văn vần hay lối văn biền ngẫu mới là văn chương. Dùng lối văn xuôi gãy gọn để diễn đạt tư tưởng, đề nghị luận và phê bình văn học. Truyền bá tư tưởng Âu Tây bằng cách dịch những tác phẩm hay của nước ngoài, nhất là của Pháp. Bên cạnh đó, những tư tưởng cũ của nền văn học Á Đông vẫn được nghiên cứu với tinh thần mới.

Như vậy, trong điều kiện hoàn cảnh lịch sử không thuận lợi, các nhà hoạt động báo chí cần có những biện pháp hợp lý để vừa đáp ứng nhu cầu của nhân dân về thông tin khách quan, vừa có biện pháp hạn chế sự kiểm duyệt của chính quyền thực dân. Tuy

nhiên, cũng chính từ trong hoạt động của những tờ báo giai đoạn này, nhất là tờ Đông Dương tạp chí mà chúng ta vừa đưa ra ở trên, cần thấy được những mặt hạn chế để rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động. Đó là cần tỉnh táo nhận ra những mảnh khõe thâm hiểm của bọn thực dân muốn sử dụng báo chí và cây bút người Việt để phục vụ mục đích chính trị xấu xa của chúng. Tờ Đông Dương tạp chí, ở giai đoạn đầu nó đã đăng tải một số bài viết chống lại phong trào cách mạng Việt Nam. Tạp chí này chỉ thật sự chuyên về văn chương và sự phạm kể từ năm 1915 (tức là khi nó đổi thành khổ nhỏ).

** Làm chính trị một cách gián tiếp:*

Cũng chính vì sự kiểm duyệt gắt gao đó mà hầu hết những tờ báo trong giai đoạn này muốn làm chính trị đều phải đi theo con đường vòng, gián tiếp.

Gia Định báo là tờ báo đầu tiên bằng chữ Quốc ngữ, được ra mắt vào ngày 15 tháng 4 năm 1865 tại Sài Gòn. Nội dung chính ban đầu gồm 2 phần: công vụ và tạp vụ. Phần công vụ chuyên về các vấn đề chính trị, pháp lý, công quyền, đăng các công văn, nghị định, thông tư, đạo dụ của chính quyền thực dân; còn phần tạp vụ gồm các tin tức địa phương trên các lĩnh vực: kinh tế, tôn giáo, văn hóa - xã hội... Sau khi Trương Vĩnh Ký làm giám đốc, Gia Định báo được thêm các phần khảo cứu, nghị luận, gồm các bài dịch thuật, sưu tầm, khảo cứu, sáng tác thơ, văn, lịch sử, truyện cổ tích... Ông đề ra ba mục đích cho tờ báo: Truyền bá chữ quốc ngữ, cổ động tân học và khuyến học trong dân. Từ đó, báo không chỉ làm một tờ công báo đơn thuần nữa. *“Cũng như một số văn sĩ sinh ra ở miệt vườn phương Nam, nhà báo họ Trương chủ trương dùng một thứ chữ dễ dãi, như tiếng nói thường ngày, không một chút chải chuốt, sang sửa, viết như nói, không hoa mỹ, cầu kỳ, nhưng có ý thức giữ gìn sự trong sáng, phong phú của ngôn ngữ dân tộc, nhưng không dung tục, thực dụng, ngôn ngữ vỉa hè, văn chương công rãnh, mà là ngôn ngữ của những người bình dân tự trọng, có văn hóa.”*

Bước đầu, Gia Định báo có mục đích chủ yếu là công cụ thông tin của thực dân Pháp ở Đông Dương với tư cách là một tờ công báo chuyên đăng các công văn, nghị định, thông tư, đạo dụ của chính quyền thực dân. Sau này, khi Trương Vĩnh Ký chính thức làm giám đốc, tờ báo mới được phát triển mục biên khảo, thơ văn, lịch sử... Từ đó, báo không chỉ làm một tờ công báo đơn thuần nữa, xuất hiện nhiều bài viết giới thiệu nền văn hóa

Việt Nam, lịch sử dân tộc, những kiến thức về khoa học kỹ thuật, khoa học nhân văn. Bên cạnh việc khích lệ sáng tác, tờ báo còn chú trọng vào việc truyền bá chữ quốc ngữ, đặc biệt có thêm phần quảng cáo. Như vậy, tờ Gia Định báo đã dùng văn hóa, văn chương để làm chính trị, trở thành diễn đàn chung cho giới trí thức ở miền Nam, chấn hưng cổ học, dung hòa giữa truyền thống và cái mới, góp phần tạo điều kiện phát triển cho tiếng Việt.

Tờ Nam Phong tạp chí ra đời năm 1917, do Phạm Quỳnh làm chủ biên cũng tích cực sử dụng văn hóa để làm chính trị. Tờ báo hoạt động với ý tưởng “Nam Phong là ngọn gió nước Nam”, mà thực ra tên của tờ báo cũng là một cách để thuyết phục chính quyền thực dân, tránh sự kiểm duyệt của chúng mà thôi. Ngay từ đầu, tôn chỉ của tờ nguyệt san đã nêu rõ: Diễn đạt truyền bá tư tưởng, học thuật đông tây kim cổ; luyện quốc văn trở nên hoàn thiện, bồi dưỡng Việt ngữ phong phú, uyên chuyên, sáng sủa và gãy gọn; lấy đó làm nền tảng dân tộc rồi phát triển thành tinh thần dân tộc. Dưới sự chỉ đạo mềm dẻo và thâm thúy của Phạm Quỳnh, các tôn chỉ đó được thể hiện sinh động trên cơ sở các chuyên mục của tạp chí, như: Lý thuyết, Văn hóa bình luận, Khoa học bình luận, Triết học bình luận, Văn uyên, Tạp văn, Thời đàm, Tiểu thuyết... Mục đích chính của tờ báo là dùng chữ quốc ngữ để diễn tả, giải thích các tư tưởng, học thuật Âu - Á để mang những kiến thức này đến cho người không biết tiếng Pháp hoặc chữ nho; Truyền bá chữ quốc ngữ vào Việt Nam, nâng cao trình độ chữ quốc ngữ thành một nền ngôn ngữ so sánh được với tiếng Pháp và chữ nho.

** Có những cách tân trong hình thức của báo chí.*

Nhiều tờ báo trong thời gian này đã có sự chuyên biệt về đối tượng khi xuất hiện những chuyên mục khác nhau trong khuôn khổ của tờ báo. Đồng thời là những cách tân trong lối viết báo, trình bày báo.

Trong tờ Hà Thành Ngọ báo ra ngày 1/6/1927, Hoàng Tích Chu đã sử dụng lối hành văn mới, gọn gàng và sáng sủa, khác hẳn với lối văn còn mang nặng dấu ấn biên ngẫu vẫn tồn tại từ trước đó. Tin tức được đưa ra trang ngoài để làm nổi bật tính thời sự sốt dẻo của tờ báo. Sau đó, Hoàng Tích Chu và Đỗ Văn đứng ra sáng lập tờ Đông Tây-1929 đưa làng báo Việt Nam bước sang một giai đoạn mới với những bước tiến dài. Sự xuất hiện của Đông Tây là cuộc cách mạng về nghề báo ở Việt Nam. Hoàng Tích Chu đã

đưa ra một lối viết chưa từng có đó là chỉ quan tâm đến những con số và sự kiện, thành công của ông là ở hai thể loại hoàn toàn mới mẻ đó là Phóng sự và Phỏng vấn. Trong khi đó, Đỗ Văn lại đưa ra một cuộc cách mạng về hình thức tờ báo. Ông đã áp dụng một cách linh hoạt phương pháp làm báo của phương tây vào Việt Nam, đó là cách tổ chức trang báo. Đồng thời, ông đã đưa tin tức, tranh ảnh minh họa vào trang nhất để cho tờ báo trở nên sinh động và hấp dẫn.

Mặt khác, thời kì này xuất hiện nhiều tờ báo với khuôn khổ và số trang khác nhau tùy thuộc vào mục đích và điều kiện của mỗi tờ.

** Đa dạng về khuynh hướng, chuyên biệt về nội dung và đối tượng.*

Thời kì này đã xuất hiện nhiều tờ báo theo khuynh hướng khác nhau như công khai, hợp pháp, bí mật, cách mạng... Đồng thời các tờ báo cũng có những sự chuyên biệt về đối tượng như: báo dành cho phụ nữ, người kinh doanh...; chuyên biệt về nội dung: kinh tế, khoa học, văn học nghệ thuật...

Tờ Nông Cổ Mím Đàm, là tờ báo kinh tế đầu tiên ra đời năm 1901 nói tới mọi vấn đề có liên quan tới ngành canh nông như cao su, trà, cà phê, giới thiệu kinh nghiệm, cổ vũ đi vào thương trường, kĩ nghệ. Hay tờ Thực nghiệp dân báo, đại diện cho tiếng nói của giai cấp tư sản Việt Nam, ra đời năm 1933. Tờ Sư phạm học khóa, tờ tạp chí đầu tiên viết về những đề tài có tính chất sư phạm nhằm mục đích cho giới giáo viên và học sinh tìm hiểu chương trình trong năm học, tờ báo xuất bản từ năm 1920 do Diệp Văn Cương làm chủ bút. Tờ Nữ giới chung xuất bản 1918 do Sương Nguyệt Ánh làm chủ biên, là tờ báo phụ nữ đầu tiên ở Việt Nam...

Bên cạnh những tờ báo công khai, hoạt động dưới sự cho phép và bảo hộ của chính quyền thực dân thì vẫn còn một khuynh hướng khác là báo chí bí mật, hay chính là báo chí cách mạng mà tiểu luận này sẽ dành một phần nhỏ để bàn tới nó.

** Một vài kinh nghiệm trong sáng tạo tác phẩm báo chí*

- Đây là thời kì báo chí phát triển trong hoàn cảnh lịch sử với nhiều biến động và những bước ngoặt quan trọng, chính vì thế mà hiện thực đời sống phong phú đã trở thành chất liệu quan trọng trong sáng tạo tác phẩm. Tuy nhiên, có nhiều tờ báo đưa tin, viết bài

hời hợt, thiếu khách quan chân thực, không gắn với thực tiễn, chưa đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân.

- Nhiệm vụ trước tiên của báo chí là phải phản ánh trung thực đời sống, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Phản ánh cuộc sống trong các tác phẩm báo chí đòi hỏi phải biết chọn lọc. Trên dòng sự kiện trôi chảy ngoài đời cần phải biết chọn lọc những cái gì là tiêu biểu.

- Trong sáng tạo báo chí, các nhà báo cần tích cực chủ động nắm bắt các nguồn thông tin một cách chính xác và nhanh chóng. Trong thời kì làm báo chí trước cách mạng với những điều kiện hết sức khó khăn, mỗi nhà báo phải tự biết nâng cao trình độ của bản thân, tiếp thu thành tựu trong cách làm báo tiên tiến của nước ngoài, những gì có thể ứng dụng từ cách làm báo của Thực dân Pháp thì triệt để sử dụng; đồng thời, biết cách hình dung sự kiện một cách rộng hơn, đánh lừa cảm xúc của người đọc nhưng không gây nhiễu thông tin, không ảnh hưởng xấu mà ngược lại làm tăng thêm tính hấp dẫn của tác phẩm đối với độc giả...

- Trong quá trình phát triển, mặc dù còn non yếu trong cách thức hoạt động và lạc hậu về phương tiện kĩ thuật cũng như yếu kém trong chất lượng của đội ngũ nhà báo, nhưng báo chí vẫn phải không ngừng nâng cao quá trình rèn luyện lý luận, một mặt phải nhận thức rõ các yếu tố chính trị, xã hội nhưng mặt khác cũng phải nhận thức đầy đủ vai trò của báo chí trong quá trình phát triển để có những biện pháp và cách thức hoạt động phù hợp, hiệu quả.

- Bên cạnh đó, muốn có nhiều bài viết với đa dạng đề tài, phong phú thể loại thì các nhà báo cũng cần chủ động và tích cực tiếp cận các nguồn tin: Tin của chính phủ, tin của đặc phái viên, nguồn tin chính của bản báo, tin cung cấp từ nước ngoài. Đồng thời, cần phải có những biện pháp trong việc giao lưu, trao đổi tin tức giữa báo chí 3 miền. Tăng cường sự giao thoa với báo chí nước ngoài cũng như xuất bản và phát hành báo ra nước khác.

- Tờ báo nào cũng cần xác định chuyên mục chính và đầu tư để tạo sức hấp dẫn riêng. Vấn đề quan trọng là chọn lựa cho được những chuyên mục thích hợp với đặc điểm

tờ báo và tâm lý tiếp nhận của người đọc. *“Mỗi tờ báo hay phải hình thành phong cách, một phong cách vừa ổn định, vừa phát triển. Phần ổn định là do những phẩm chất tốt đẹp mà tờ báo sáng tạo và tích lũy được. Phần phát triển chính là những sáng tạo mới theo yêu cầu đáp ứng nhu cầu của người đọc. Một tờ báo đang phát triển và muốn phát triển tiếp phải có kết cấu mở không khép kín và nhạy bén tiếp cận cái mới, cái hay của thời cuộc”*⁷.

- Sự thành lập của nghiệp đoàn báo chí thuộc địa năm 1919, một tổ chức nghề nghiệp đầu tiên của báo chí Việt Nam với cương lĩnh hoạt động: đòi tự do ngôn luận, cấm xâm phạm thân thể nhà báo... đã cho thấy tầm quan trọng trong việc cần thiết phải có nhiều tổ chức liên quan để tạo ra những quy định, hành lang pháp lý, tạo điều kiện cho sự phát triển của báo chí nước nhà và bảo vệ quyền lợi của những người làm báo.

- Muốn tăng số lượng độc giả, trước hết cần sử dụng báo chí như một phương tiện để tuyên truyền và dạy chữ Quốc ngữ, đồng thời làm cho người dân có thói quen đọc báo hàng ngày. Mặt khác, các tờ báo phải cải cách nội dung và hình thức ra báo, viết báo ngắn gọn nhưng hàm chứa nhiều ý nghĩa; khổ báo và giá cả khi báo phát hành cũng phải phù hợp để người dân dễ tiếp cận; nội dung bài báo phải gắn chặt với quyền lợi hoặc ít ra thông tin trong đó cũng phải có giá trị với người dân; chuyên biệt về nội dung và đối tượng hướng tới không có nghĩa là làm báo dành cho chỉ một đối tượng đọc, mà phải mang tính phổ cập, nghĩa là ai đọc cũng thấy báo rất ý nghĩa nhưng thông tin lại quan trọng hơn với một nhóm đối tượng nào đó...

- Báo chí phải đi sâu, bám sát đời sống thực tế, làm tròn sứ mạng phục vụ quần chúng: Tập trung nâng cao dân trí cho người bản xứ, tham gia những vấn đề chính trị- xã hội một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, truyền bá những tư tưởng cấp tiến phương Tây vào Việt Nam.

- Các nhà hoạt động báo chí cũng như các nhà báo cần phải chủ động trong việc ứng dụng những phương tiện máy móc kỹ thuật vào quá trình hoạt động nghề nghiệp.

⁷ Hà Minh Đức, Cơ sở lý luận báo chí - đặc tính chung và phong cách, Nxb Đại học Quốc Gia- Hà Nội, 2000, trang 113.

Việc làm này sẽ giúp mỗi người làm báo nâng cao chất lượng trong sáng tạo báo chí, giúp việc phản ánh thông tin trở nên đơn giản và hiệu quả hơn...

2.2. Kinh nghiệm làm báo chí cách mạng ngay từ giai đoạn đầu tiên.

Theo GS.TS.Đỗ Quang Hưng thì “*Từ khi ra đời, chính báo chí cách mạng đã đưa đến một lối làm báo hoàn toàn mới mẻ, lối làm báo của những người mácxít theo công thức của Lênin: Báo chí cách mạng không chỉ là người tuyên truyền tập thể, cổ động tập thể mà còn là người tổ chức tập thể*”, “*một dòng báo chí với hàng trăm tờ báo, tạp chí lớn nhỏ, phần lớn đều tồn tại bí mật, bất hợp pháp (kể cả trong nhà tù thực dân), trong số đó có nhiều tờ báo hấp dẫn cả về nội dung và hình thức, phần lớn in rất thô sơ (in sáp, in thạch - in litô) và cũng có những tờ báo xuất bản công khai, in typô hiện đại*”⁸

**** Báo chí cách mạng phải gắn bó với nhân dân, bám sát thực tiễn cách mạng.***

“*Ai thâm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin, thấu suốt đường lối chính sách của Đảng, lại ở mũi nhọn của phong trào quần chúng, trái tim đập một nhịp với trái tim của hàng triệu quần chúng, thờ hút được không khí hăng say và sôi nổi của phong trào quần chúng, thì người ấy nắm được những vấn đề trung tâm và nóng hổi của thời cuộc và bắt mạch được phong trào quần chúng một cách dễ dàng, do đó khi viết ra dễ xúc động được lòng người và bài báo dễ có sức truyền cảm mạnh mẽ. Xa phong trào quần chúng thì không thể viết hay được*” (Lời phát biểu của đồng chí Trường Chinh tại ĐH lần thứ 3 của Hội Nhà báo Việt Nam. Điều này thể hiện tính chất nhân dân của báo chí cách mạng, vừa là nguồn sáng tạo vô tận cho các nhà báo, cho mỗi tờ báo. Chính hoạt động thực tế của nhân dân, chính những phong trào cách mạng đã tạo nên dòng chảy các sự kiện thời sự chủ lưu, có ý nghĩa quyết định đến nội dung của báo chí cách mạng. Cũng chính nhân dân là đối tượng tiếp nhận thông tin, là đối tượng phục vụ của báo chí cách mạng. Trong những giai đoạn phát triển đầu tiên, nhân dân là người bảo vệ, chở che nền báo chí cách mạng, đóng góp các sáng kiến và lực lượng cho sự phát triển của nền báo chí cách mạng. Vì thế, gắn bó với

⁸ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 80 năm báo chí Cách mạng Việt Nam - những bài học lịch sử và định hướng phát triển, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 111-113.

nhân dân, bám sát thực tiễn cách mạng phong phú, sinh động là điều kiện tồn tại, phát triển, là nguồn nhựa sống cho sáng tạo báo chí.

Ngay trong tờ Thanh Niên, tờ được coi là tờ báo cách mạng đầu tiên, ra đời năm 1925 do đích thân Nguyễn Ái Quốc điều khiển thì nội dung này đã thể hiện khá rõ. Tờ báo nhấn mạnh về sự đoàn kết nội bộ, kích thích tinh thần độc lập dân tộc và lòng yêu nước của người Việt bây giờ đang háo hức, chờ dịp để thi thố. Tờ báo cũng giúp độc giả nhận định về thế giới, đặc biệt là các chuyển biến xảy ra trong các cường quốc. Tờ báo luôn khơi sâu lòng căm thù thực dân, chế độ phong kiến của người dân để từ đó khiến họ vùng dậy làm cách mạng. Tờ Tranh đấu- cơ quan ngôn luận của Đảng cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 đã ra sức kêu gọi và tập hợp lực lượng, đồng thời luôn đặt trọng tâm vào việc giáo dục ý thức và trình độ cách mạng cho quần chúng nhân dân; truyền bá những khẩu hiệu cách mạng phản đế quốc xã hội và khẩu hiệu thổ địa cách mạng. Hay tờ Hòn tre ra đời năm 1936 do Nguyễn Uyển Riễn làm chủ bút, là một tờ báo phát triển theo hướng tiến bộ, đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.

** Báo chí cách mạng phải mang tính chiến đấu cao, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Báo chí cách mạng ra đời là một tất yếu khi phong trào yêu nước và giải phóng dân tộc của nhân dân ngày một nâng cao. Tính chiến đấu ở đây có nghĩa là phải chiến đấu chống kẻ thù giai cấp, kẻ thù xâm lược. Muốn vậy, những người hoạt động báo chí cần nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của báo chí cách mạng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Chính vì nhận thức được những điều đó mà trong thời kỳ này, hầu hết tất cả các đồng chí lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của ta đều trực tiếp làm báo hoặc tham gia tổ chức, lãnh đạo các tờ báo của đảng. Chính giai đoạn này, từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã cho thấy rằng sự lãnh đạo của đảng đối với báo chí cách mạng có ý nghĩa quan trọng như là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự thắng lợi trên mặt trận tư tưởng- văn hóa. Sự lãnh đạo của Đảng là một công cụ vô cùng mạnh mẽ, tổ chức, vận động phong trào cách mạng để xây dựng lực lượng, giáo dục, định hướng quần chúng vào mục tiêu cách mạng.

Trong suốt thời kỳ phát triển đầu tiên, báo chí cách mạng Việt Nam đã thể hiện rõ tính chiến đấu của mình. Đảng luôn theo sát, chỉ đạo hoạt động của các tờ báo. Các tờ báo Thanh niên, Hồn trẻ, Tin tức, Dân chúng, Cứu Quốc... đều thể hiện tính chiến đấu từ tôn chỉ, mục đích cho đến nội dung và phương pháp hoạt động. Không những vạch trần tội ác xấu xa của bọn thực dân và chế độ phong kiến bóc lột mà còn khơi dậy lòng yêu nước, chí căm thù và quyết tâm cách mạng của các tầng lớp nhân dân. Nhiều tờ báo không trực tiếp đấu tranh chống kẻ thù nhưng cũng thông qua các lĩnh vực khác như văn học nghệ thuật để thực hiện điều này. Nhiều nhà hoạt động chính trị cũng chính là những cây viết xuất sắc, mà tiêu biểu là: Nguyễn Ái Quốc, Trường Chinh, Huỳnh Thúc Kháng...

Đảng luôn theo sát hoạt động của Báo chí cách mạng để có những chính sách và quyết định sáng suốt. Năm đầu sau khi thành lập, trước tình hình khó khăn, Đảng ra chỉ thị tắt cả các ấn phẩm của ta đều tạm ngừng hoạt động để xác định lại phương hướng, ổn định tổ chức. Đến giai đoạn vận động dân chủ 1936-1939, báo chí cách mạng bắt đầu hoạt động công khai với sự hoạt động bán hợp pháp của Đảng Cộng sản. Sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí cách mạng giai đoạn này đã đạt tới trình độ nghệ thuật. Có được điều này, đòi hỏi Đảng luôn phải áp dụng những biện pháp đã có, đồng thời phải luôn tự đổi mới mình về nhận thức, đổi mới về phương pháp cách thức để vừa mở ra hướng phát triển, vừa đảm bảo tính định hướng chính trị tư tưởng nhằm phát huy vai trò của báo chí trong việc giải quyết các nhiệm vụ cách mạng.

** Bài học về cách thức ra báo.*

Trong thời kỳ này, báo chí cách mạng hầu hết phải hoạt động bí mật, bán hợp pháp. Chính vì vậy, muốn tránh sự kiểm duyệt của Chính quyền Thực dân, đồng thời vẫn truyền đạt hết nội dung muốn có đến quần chúng nhân dân, các nhà hoạt động báo chí đã phải tìm nhiều cách để ra một tờ báo cách mạng:

- Ra báo bằng tiếng Pháp: (Như tờ Dân chúng, Lao động, Tiến lên) cách thức này vừa không phạm luật, vừa gánh được công tác đối ngoại cho Đảng ta. Tuy nhiên, cách thức này vẫn không tối ưu vì có ít người đọc, chi phí cho in ấn lại cao.

- Chuyển nội dung tờ báo có sẵn sang hướng phục vụ cách mạng: Những tờ báo này đã được phép hoạt động từ lâu, lại có số lượng độc giả sẵn có nên khi chuyển sang hoạt động báo chí cách mạng sẽ tránh được sự soi xét của người Pháp và không mất công tìm kiếm độc giả. Tuy nhiên, với cách thức này, cần phải thuyết phục và giác ngộ ông chủ báo, đôi khi phải phụ thuộc hoàn toàn vào thái độ của họ. Có thể kể tên một số tờ báo đã hoạt động theo cách thức này như tờ Hồn trẻ hay báo “khỏe” của bác sĩ Nguyễn Đăng Minh...

- Thuê, mua báo của người khác: Thuận lợi của cách thức này là đã có sẵn độc giả và có thêm tính chủ động khi đã sử dụng đồng tiền của mình để có quyền hoạt động báo chí. Tuy nhiên, những tờ báo hoạt động theo cách thức này như tờ Hà thành, Thời báo... phải phụ thuộc rất nhiều vào chủ báo, đồng thời thường xuyên gặp khó khăn về tài chính.

- Tòa soạn đóng ở một nơi nhưng báo in ở nơi khác: Cách này được áp dụng ở vùng trắng thông tin thuộc khu vực miền trung. Ví dụ tờ “Dân”, trụ sở ở Huế nhưng in tại Sài Gòn.

- Đăng xin phép ra báo: Đây là cách giúp hoạt động báo chí cách mạng chủ động hơn nhưng lại gặp khó khăn khi xin giấy phép. Một số tờ tiêu biểu như: Tin tức, Nhanh lúa, Kinh tế, Tân văn...

- Đăng cho ra báo tiếng Việt nhưng không xin phép: Đây là lối hoạt động “xé rào”, rất nguy hiểm chủ yếu áp dụng cho khu vực Sài Gòn. Có thể kể tên một vài tờ tiêu biểu như: Dân chúng, Lao động, Dân tiến, Dân mới...

Bên cạnh đó, một vài tờ báo giai đoạn này cũng hoạt động rất linh hoạt nên không thể thủ tiêu như đặt trụ sở và phát hành báo chí từ nước ngoài như tờ Thanh niên; hay tờ Le paria có trụ sở ở nước ngoài nhưng thường xuyên được nối bản qua hai tờ Nước Nam trẻ và Chuông rè...

Thời kỳ này cũng xuất hiện một loại báo mới rất độc đáo, đó là Báo tù (báo làm trong nhà tù). Ngoài việc để giữ vững tinh thần cộng sản, loại báo này còn để chống các luồng tư tưởng phi vô sản trong nhà tù. Vài hình thức này có tờ Suối reo, Con đường chính... Báo gõ và báo nói cũng xuất hiện rất nhiều trong nhà tù.

Như vậy, phải căn cứ vào tình hình lịch sử có lợi hay bất lợi cho cách mạng và điều kiện chủ quan của mỗi tờ báo để quyết định cách thức hoạt động công khai, hợp pháp hay bí mật, không hợp pháp. Tuy nhiên, hầu hết trong thời kỳ này, báo cách mạng chủ yếu hoạt động bí mật. Điều quan trọng là những người làm báo phải linh động, sáng tạo khi xây dựng cách thức và tổ chức hoạt động, nhằm vừa đảm bảo hệ tư tưởng, tôn chỉ, mục đích ban đầu; vừa hoạt động có hiệu quả trong lòng địch.

** Bài học về hình thức của tờ báo.*

- Điều quan trọng nhất đối với báo chí cách mạng giai đoạn này là phải viết ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu và ngon ngữ gần gũi với dân chúng. “Phải viết sắc, gọn và thật ngắn, không thừa chữ và câu văn phải để người nông dân cũng hiểu được”. Trình độ của đại đa số đồng bào lúc bấy giờ không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực cũng không cho phép viết dài và in dài, thì giờ của nhân dân đi làm, của những người lính đánh giặc không cho phép xem lâu. Vì vậy viết càng ngắn càng tốt. Nhưng ngắn cũng phải cung cấp đầy đủ thông tin khách quan, trung thực.

- Cần phải đa dạng các thể loại và chuyên mục: Tờ Thanh niên có nhiều chuyên mục như xã luận, bình luận, truyện lịch cho phụ nữ, sinh hoạt tư tưởng...; tờ Việt Nam độc lập có những mục như xã luận, tin trong nước, ti quốc tế, những câu tuyên truyền... Bên cạnh những bài viết chuyên về tin tức, cũng cần có thêm nhiều bài phóng sự, bình luận. Yếu tố giải trí cũng cần được quan tâm trên mặt báo đồng thời cần quan tâm đến việc quảng cáo cũng như tranh minh họa trên các trang báo nhằm tạo sự sinh động và hấp dẫn...

- Cần có sự chuyên biệt về đối tượng nhưng đối tượng chính hướng tới vẫn là quảng đại quần chúng nhân dân: Tờ Thanh niên đã xác định đối tượng bạn đọc, đó là tầng lớp thanh niên, tầng lớp mà Bác gọi là” tầng lớp sôi nổi, ái quốc”. Tuy nhiên, nội dung của tờ báo vẫn là hướng tới mọi giai tầng trong xã hội.

** Về việc xây dựng đội ngũ nhà báo.*

- Người làm báo được coi là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, cần phải quan tâm đến việc rèn luyện, hướng dẫn nghiệp vụ làm báo cho các cán bộ, Đảng viên.

- Mỗi người làm báo cần tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc nâng cao kiến thức, trau dồi vốn sống và kỹ năng nghề nghiệp của bản thân. Bám sát yêu cầu của tờ báo, gần gũi nhân dân và đi sâu vào đời sống thực tế cách mạng.

- Muốn có tài liệu, các nhà báo phải huy động tất cả khả năng của bản thân: đọc nhiều sách báo, đi nhiều, lắng tai nghe và chú ý quan sát.

- Đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp của người làm báo cũng cần được quan tâm và nâng cao hơn nữa.

* Đa dạng nội dung của tác phẩm.

* Báo cách mạng phải viết về đời sống cách mạng phong phú.

- Viết để nêu những cái hay, cái tốt của bộ đội ta, của nhân dân và cán bộ ta. Đồng thời cũng cần phê bình những khuyết điểm. Không chỉ nên viết cái tốt mà giấu cái xấu.

- Nêu những cái xấu của địch để đồng bào ta thấy được bản chất xấu xa của chúng, gây lòng căm thù đối với quân địch. Thức tỉnh ý thức tự giải phóng của người dân thuộc địa, trang bị cái nhìn về một tương lai tươi sáng

- Viết về đời sống hàng ngày, sản xuất và chiến đấu của nhân dân. Đấu tranh cho quyền công dân của nhân dân lao động.

- Tuyên truyền cho phong trào giải phóng dân tộc và vì hòa bình tiến bộ của nhân dân thế giới, đồng thời ca ngợi những tấm gương cách mạng trên thế giới.

- Có nhiều hơn những bài viết nhằm truyền bá tư tưởng tiến bộ, nâng cao ý thức và hiểu biết cách mạng của quần chúng nhân dân; giáo dục lòng yêu nước và những truyền thống quý báu của dân tộc cho các giai tầng trong xã hội; nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực văn học nghệ thuật, kinh tế, chính trị, xã hội...

Tóm lại, báo chí cách mạng từ 1925-1945 đã có nhiều bài học thành công, những kinh nghiệm quý báu trong việc xây dựng hệ thống quản lý báo chí ngay trong điều kiện chưa giành được chính quyền cũng như trong nghệ thuật làm báo. Đây là bước chuẩn bị tạo đà cho sự phát triển của nền Báo chí cách mạng Việt Nam trong những giai đoạn sau này.

KẾT LUẬN

Báo chí sau cách mạng có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để phát triển. Điều quan trọng là những người làm báo đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu từ thời kỳ phát triển báo chí trước cách mạng cho nên báo chí Việt Nam thời kỳ này đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể.

- Giai đoạn 1945-1954:

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, chính quyền về tay nhân dân, báo chí có thời cơ phát triển mới, nhưng cũng nhận thêm những nhiệm vụ nặng nề. Sự ra đời của Đài Phát thanh và Hãng Thông tấn Quốc gia đã mang lại không chỉ diện mạo mà cả chất lượng hoạt động mới cho hệ thống báo chí. Cả hệ thống báo chí, đặc biệt là báo chí cách mạng đã lên đường đi kháng chiến. Chính trong thử thách khắc nghiệt đó, hàng loạt tờ báo đã ra đời như: Sự thật, Nhân dân, Văn nghệ, Quân đội nhân dân, Đài tiếng nói Nam bộ, Nhân dân miền Nam...

Báo chí giai đoạn này đã có những bước nhy vọt trong việc chuyển tải nội dung thông tin, sự đổi mới hình thức trong mỗi trang báo; đặc biệt các thiết bị máy móc kỹ thuật được sử dụng nhiều hơn, nâng cao chất lượng cũng như tăng sức hấp dẫn cho tờ báo. Thời gian này, báo chí đã trở thành một phương tiện chuyển tải thông tin quen thuộc và lhoong thể thiếu đối với quần chúng nhân dân.

Những người làm báo cách mạng trong kháng chiến thực dân Pháp đã chia sẻ khó khăn, hy sinh với nhân dân, với quân đội. Không những duy trì, phát triển, đưa nguồn thông tin, tiếng nói của cách mạng, của kháng chiến đến với đồng bào mà còn gùi vác máy in, máy phát trên vai, vừa chiến đấu, vừa hoạt động báo chí.

- Giai đoạn 1954-1975:

Báo chí giai đoạn này đã có nhiều cơ hội để phát triển hơn những cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Hầu hết các tờ báo đều hướng tới mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Số lượng nhà báo cũng tăng lên đáng kể. Trước thềm đại hội lần thứ 3 của hội Nhà báo Việt Nam 1962, riêng miền Bắc đã có 1500 nhà báo làm việc trong khoảng 120 cơ quan báo chí các loại

Báo chí đã trở thành động lực góp phần to lớn tạo dựng và tổ chức những phong trào thi đua, những cuộc vận động rầm rộ trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhằm thực hiện các nhiệm vụ chính trị như: Sóng Duyên hải, Gió đại phong, Cờ ba nhất, Thanh niên ba sẵn sàng...

Báo chí cách mạng ở miền Nam như “báo chí tiền phương” đã bám sát thực tế chiến đấu, có mặt ngay tại các chiến hào, tại các mặt trận ác liệt để phản ánh kịp thời, sinh động cuộc chiến đấu của đồng bào ta. Các nhà báo thực sự là các chiến sĩ ra trận, vừa cầm súng, vừa cầm bút, cầm máy ảnh, máy quay phim... đóng góp xứng đáng vào chiến thắng chung của dân tộc.

- Giai đoạn sau 1975 đến nay:

Sau năm 1975, Tổ quốc thống nhất, non sông thu về một mối. Lần đầu tiên báo chí Việt Nam trở thành nền báo chí duy nhất của đất nước đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước.

Chính sách đổi mới của Đảng đã tạo những điều kiện thuận lợi để báo chí phát triển. Chỉ trong khoảng 20 năm đổi mới, nền báo chí đã lớn lên cả chục lần, đã có những bước phát triển chưa từng thấy về công nghệ và kỹ thuật, về quy mô ảnh hưởng cũng như trình độ tác nghiệp. Ở một số mặt, báo chí đã bắt kịp trình độ phát triển hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế...

Báo chí được phát hành rộng rãi trong cả nước, mạng lưới thông tin rộng khắp. Nội dung của báo chí cũng được thay đổi phong phú hơn và thực tế hơn; ngôn ngữ báo chí đã có sự thay đổi rõ rệt, lớp ngôn ngữ thường ngày và ngôn ngữ chính trị đã xuất hiện trên mỗi trang viết. Nhiều khái niệm, thuật ngữ mới trong các lĩnh vực đều được đề cập và giải thích rõ ràng.

Quy mô, chất lượng, số lượng báo chí cũng phát triển tăng vọt. Cuối 2007, cả nước có 702 tờ báo và tạp chí với 830 ấn phẩm, 68 đài PT-TH, trong đó có 3 đài Trung ương;

trên 600 đài PT cấp huyện, xã và các tổ chức cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện... Cuối 2009, đội ngũ người làm báo ở nước ta phát triển lên hơn 17 hội viên hội Nhà báo. Đội ngũ nhà báo ngày càng được trẻ hóa, được đào tạo bài bản, có hệ thống, có chất lượng và trình độ nghiệp vụ.

Công chúng ngày càng tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động báo chí; báo chí truyền thông tham gia tích cực vào hoạt động trong khu vực và thế giới; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ báo chí truyền thông được đẩy mạnh; cơ sở vật chất kĩ thuật và đời sống người làm báo được nâng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, bên cạnh những điều đã làm được thì báo chí thời gian qua cũng bộc lộ không ít yếu kém, những khuyết điểm cần sớm được khắc phục.

Đó là khuynh hướng thương mại hóa, thể hiện ở việc chạy theo thị hiếu tầm thường của một số công chúng; thông tin theo lối giật gân, câu khách rẻ tiền; xa rời tôn chỉ, mục đích; coi nhẹ việc cổ vũ, biểu dương nhân tố mới...

Không ít tờ báo, tạp chí nặng nề phê phán chuyện tiêu cực, khai thác sâu những vụ án li kì, xa rời với truyền thống văn hóa và đạo đức dân tộc. Tính chiến đấu của nhiều tờ báo và tạp chí còn chưa cao, ít những bài có tính điều tra sâu nên việc phát hiện vấn đề chưa cao, các giải pháp đưa ra chưa đủ thuyết phục.

Một số cơ quan báo chí xem nhẹ việc giáo dục truyền thống cách mạng, chưa thường xuyên đấu tranh chống những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Một số nhà báo vi phạm đạo đức nghề nghiệp, lợi dụng chức vụ để vụ lợi.

Những hiện tượng này tuy không phổ biến nhưng tác hại không nhỏ, gây dư luận xấu đối với báo chí, làm xói mòn niềm tin của công chúng đối với báo chí. Như vậy để thấy rằng việc tổng kết, đánh giá và đúc kết các bài học kinh nghiệm về hoạt động báo chí trong những giai đoạn, thời kì trước của báo chí là hết sức cần thiết. Nó trở thành căn cứ cho việc đề ra các chính sách phát triển của báo chí trong giai đoạn mới; xây dựng, hoàn thiện phương pháp quản lý, chỉ đạo; phát huy sức mạnh của báo chí trong đời sống hiện đại.

Sự nghiệp Công nghiệp hóa- Hiện đại hóa đang diễn ra khẩn trương, sôi động, với sự tham gia hoạt động của nhiều lực lượng, trong đó báo chí có vai trò vô cùng quan trọng. Đội ngũ nhà báo, phóng viên phải không ngừng rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn. Cần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước đối với Báo chí và hệ thống hội nhà báo các cấp, thực hiện giám sát đối với hoạt động báo chí. Đồng thời, không ngừng tổng kết thực tiễn, đánh giá hoạt động, đúc rút kinh nghiệm qua mỗi chặng đường hoạt động- đây là cơ sở cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ báo chí, những người sẽ kế tụcxuwngs đáng các thế hệ nhà báo cha anh, xây dựng nền báo chí Việt Nam phát triển lớn mạnh và hiện đại hơn.

Nhìn lại chặng đường đã qua để thấy được rằng trên mỗi bước trưởng thành của báo chí luôn gắn liền với lịch sử dân tộc. Chính trong thực tiễn đời sống lịch sử đó mà báo chí mới có thể làm nên những điều kì diệu. Mỗi thời kì phát triển, báo chí lại có những sắc thái riêng và đặc trưng riêng. Giai đoạn trước Cách mạng Tháng Tám 1945 là thời kì đặc biệt của báo chí Việt nam, bởi lẽ, đây là thời kì báo chí nước nhà vừa mới xuất hiện, còn trong giai đoạn “trúng nước”, đồng thời đây cũng là thời kì xảy ra nhiều biến động lịch sử trong nước cũng như thế giới. Vì thế, có thể nói rằng đây là thời kì phát triển khó khăn của báo chí khi các yếu tố kinh tế, cơ sở vật chất còn yếu kém; kinh nghiệm làm báo ở nước ta còn chưa có. Nhưng, cũng chính từ hoạt động của các tờ báo và cơ quan báo chí trong thời kì này đã để lại cho nền báo chí nước nhà nhiều bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá, góp phần xây dựng một nền báo chí vững mạnh sau này. “Vạn sự khởi đầu nan”, “Thất bại là mẹ thành công” từ trong khó khăn đó mà những người làm báo Việt trong thời kì đầu đã hoạt động rất đa dạng, sáng tạo “cái khó ló cái khôn”, đã liên tục có nhiều ý tưởng mới mẻ và những cách tân trong hoạt động nghề nghiệp.

Những điều trên đây đã cho thấy rằng việc tổng hợp và đúc rút ra những bài học kinh nghiệm trong hoạt động báo chí trước cách mạng là vô cùng quan trọng, đóng góp không nhỏ trong việc xây dựng nền báo chí Việt Nam hiện đại, phát triển ngang hàng với các nước trong khu vực và trên thế giới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 08 CT/TW ngày 31-3-1992 của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường năng lực lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác báo chí, xuất bản.
2. Hà Minh Đức, Cơ sở lý luận báo chí- đặc tính chung và phong cách, Nxb Đại học Quốc Gia- Hà Nội, 2000
3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 80 năm báo chí Cách mạng Việt Nam- những bài học lịch sử và định hướng phát triển, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Phạm Hồng Duy, Lịch sử Báo Chí- phần I, Tài liệu nghiên cứu của Khoa báo chí trường Cao đẳng Phát thanh Truyền hình
5. Pierre albert – Lịch sử Báo chí, Nxb Thế giới, Hà Nội 2003
6. Tạ Ngọc Tấn- Cơ sở lý luận báo chí, NXB lý luận chính trị, Hà Nội 2000
7. Trịnh Thị Bích Liên, Đề cương bài giảng Lịch sử báo chí Việt Nam, Học viện Báo chí và Tuyên truyền ,Hà Nội 2010